

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 400/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Huỳnh Chí C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T H, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Tạ Ngọc B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T L A, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Chí C với chị Tạ Ngọc B tự nguyện chung sống năm 2003, được Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình đã hàn gắn nhưng không đoàn tụ được. Nay, anh C và chị B nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh C và chị B xác định không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về các vấn đề khác: Anh C và chị B xác định không có nợ người khác, người khác không nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Công và chị Bé mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Chí C với chị Tạ Ngọc B.
2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh C và chị B mỗi người phải chịu là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền 150.000 đồng anh Công đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010961 ngày 60 tháng 8 năm 2020 và số tiền 150.000 đồng chị B đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010962 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D thì anh C và chị B mỗi người được nhận lại 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã Tân Thuận, huyện Đ D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)
Hồ Ngọc Yến